

Bản án số: **37/2020/HS-ST**
Ngày 24-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Túc
Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Minh Nhiên
Ông Nguyễn Trần Phương
Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Bình Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 08 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn N, (tên gọi khác: X) sinh ngày 30 tháng 5 năm 1983 tại M, S.

Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N1 và bà Hoàng Thị T (tên gọi khác: X1); có vợ là Vì Thị S và 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trường S, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1983 tại T, H.

Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Vũ Thị H (đã chết); có vợ là

Nguyễn Ngọc B (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007);
tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 06/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Nhân thân: Năm 2004, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Cố ý gây thương tích.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn N:* Ông Nguyễn Văn Duy, Luật sư Văn phòng Luật sư Lỗ Hữu Thạch thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường S:* Ông Vũ Duy Tôn, Luật sư Văn phòng Luật sư Vũ Duy Tôn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện T, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 03/9/2019, Lương Văn N (X) sinh năm 1983 đang ở nhà của mình tại bản T, xã C, huyện M, tỉnh S thì có người đàn ông tên Th (nhà ở xã C, huyện M, tỉnh S) đi xe máy nhãn hiệu wave màu đỏ (N không nhớ biển số) đến nhà N chơi, nói chuyện và đặt vấn đề Th đang có 01 kg ma túy đá, muốn tìm người mua, giá 1 kg ma túy là 110.000.000đ, nếu bán được Th sẽ trả công cho N là 15.000.000đ đến 20.000.000đ, N đồng ý. Lúc này, con trai N là Lương Quốc Đ, sinh năm 2007 cầm điện thoại của N từ trong nhà ra đưa cho N và bảo có người gọi. N cầm điện thoại thì thấy có cuộc gọi nhớ của Nguyễn Trường S, sinh năm 1983, trú tại thôn K, xã T, huyện T, TP. H (là bạn của N). N gọi lại cho S bảo có 01 kg ma túy đá cần bán và hỏi S có biết chỗ nào bán không thì S nói để S mang về T bán. Khi nghe S nói vậy N đồng ý và thống nhất hẹn gặp nhau tại Km82 thuộc H, C, M, S để giao nhận ma túy. Đồng thời lúc này Th nói với N chiều tối sẽ mang ma túy xuống cho N bán rồi Th đi về. Đến khoảng 19 giờ 30

phút cùng ngày, Th đến nhà N và đưa cho N một túi nilon màu đen buộc kín và nói "Đây là 01 kg ma túy đá", Th bảo N chuyển ngay và đi theo để lấy tiền về cho Th, N đồng ý. Sau khi đưa ma túy xong Th đi đâu, làm gì N không biết. N cầm túi chứa ma túy Th vừa đưa, cho vào giữa giá để hàng của xe máy nhãn hiệu honda, biển kiểm soát 26G1-163.26 của N rồi đi đến chỗ hẹn trước với Sinh; N vừa đi vừa gọi điện cho S. N đi xe máy đến nhà ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1962 (là bác của N) ở bản H, không thấy ai nên N để xe máy ở đó và cầm túi ma túy đi bộ ra đầu đường chờ S.

Đối với Nguyễn Trường S, sau khi trao đổi, thống nhất với N, đến khoảng 16 giờ 30 ngày 03/9/2019 thì có Lê Văn H, sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã Q, huyện T, TP. H (là người quen của S) đến nhà S chơi. Tại đây, S rủ H lên M chơi, H đồng ý. Sau đó, H cùng S sang nhà Nguyễn Trường T2, sinh năm 1990, trú tại K (là em trai ruột của S) làm nghề lái taxi. S rủ T2 đi lên M, T2 đồng ý và điều khiển xe ô tô taxi BKS 30A-858.02 chở S cùng H đi, S ngồi ở ghế phụ phía trước, H ngồi ở hàng ghế phía sau. Khi đi đến Km82 thuộc Quốc lộ 6 xã H là khoảng 21 giờ cùng ngày thì S thấy N đứng phía bên phải đường hướng S đi H nên S bảo T2 quay xe lại rồi dừng chỗ N đứng. Lúc này S hạ cửa kính xe bên ghế S ngồi xuống, N cầm túi ma túy ném qua cửa xe vào chỗ chân S ngồi, rồi lên ghế phía sau xe ô tô để cùng S đi về H bán ma túy. S dùng hai chân đá gói ma túy vào giữa hai chân của mình. Việc bàn bạc, thỏa thuận mang ma túy đi bán giữa N và S, H và T2 không biết. Sau đó, S bảo T2 lái xe đi về H, khi đi đến khu vực xã P, huyện T, tỉnh H thì bị Công an tỉnh Hòa Bình kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 08 giờ 35 phút ngày 04/9/2019, gồm: 01 (một) bọc nilon màu đen bên trong có túi nilon màu trắng, trong cùng là gói giấy bạc màu vàng có chữ GUANYINWANG chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Cân xác định khối lượng tinh thể màu trắng là: 939,77g (chín trăm ba mươi chín phẩy bảy mươi bảy gam).

Tại Kết luận giám định số 233/KLGD-CAT-PC09 ngày 11/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng trong hộp niêm phong ghi "Niêm phong vật chứng vụ: Nguyễn Trường S + Lường Văn N mua bán TP chất ma túy. Xảy ra ngày 03/9/2019 tại T" có khối lượng 939,77g (chín trăm ba mươi chín phẩy bảy mươi bảy gam). Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm có: 939,77g ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, trắng đã cũ, bên trong có 02 sim vinaphone (thu giữ của Lường Văn N); 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lường Văn N; 02 (hai) giấy phép lái xe mang tên Lường Văn N; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số đăng ký 26G1-163.26 mang tên Lường Văn N; 01 (một) xe máy nhãn hiệu honda màu trắng, đen, bạc BKS 26G1-163.26 tên chủ xe Lường Văn N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, đã cũ, bên trong có 01 sim vinaphone (thu giữ của Nguyễn Trường S).

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Lường Văn N, Nguyễn Trường S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn N, Nguyễn Trường S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do mỗi bị cáo thực hiện, nêu các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lường Văn N, Nguyễn Trường S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Lường Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng núi cao, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Lường Văn N tù chung thân.

Đối với Nguyễn Trường S, tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo hiện tại gặp khó khăn, vợ đã ly hôn, bản thân phải nuôi dưỡng hai con còn nhỏ. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội cố ý, hiện tại chưa chấp hành bản án có hiệu lực của Tòa án huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Trường S tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tổng hợp hình phạt 12 tháng

tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, buộc Nguyễn Trường S phải chấp hành hình phạt của hai bản án là chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Văn N nêu quan điểm: Đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường S nêu quan điểm: Đồng ý với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo S là đồng phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, hiện tại gia đình bị cáo còn khó khăn về kinh tế, vợ chồng bị cáo mới ly hôn, bị cáo phải nuôi dưỡng, chăm sóc hai con còn nhỏ. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có liên quan được thu thập có trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Ngày 03/9/2019, sau khi tiếp nhận đề nghị của Th về việc tìm người mua ma túy đá để bán, Lường Văn N đã gọi điện cho Nguyễn Trường S và nói có 01 kg ma túy đá cần bán, S đồng ý và nói với N để S đem về H bán, sau đó các bị cáo thống nhất qua điện thoại về địa điểm hẹn gặp nhau để giao nhận ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày tại km 82, Quốc lộ 6 thuộc địa phận bản H, xã C, huyện M, tỉnh S, N gặp và giao cho S 01 gói ma túy, khi đó S ngồi bên ghế cạnh lái xe ô tô do Nguyễn Trường T2 là em ruột bị cáo S điều khiển, ghế ngồi phía sau có N và Lê Văn H là bạn S cùng đi. Trên đường đi đến địa phận xã P, huyện T, tỉnh H thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là 939,77g (Methamphetamine) ma túy đá, bắt giữ người và phương tiện phạm tội để xử lý.

[3] Đánh giá chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa thấy rằng: Bản thân các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả từ hành vi nguy hiểm cho xã hội do mình gây lên, nhưng vì hám lợi, coi thường pháp luật nên phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác có liên quan từ ma túy mà còn xâm phạm đến chính độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước.

Vụ án được xác định có hai người cùng thực hiện một phạm tội, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, bởi khi thực hiện giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, phân công vai trò từng đồng phạm; Lường Văn N nổi lên với vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng, sau đó hẹn địa điểm giao ma túy cho S đem bán. Do vậy, N phải là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường S được xác định là người thực hành tích cực trong vụ án. Khi tiếp nhận đề nghị của N về việc tìm nơi bán ma túy thì S nói đưa cho S mang về H bán, ngay sau đó cả hai thỏa thuận gặp nhau tại điểm hẹn tại km 82 trên Quốc lộ 6 thuộc địa phận huyện M, tỉnh S; S nhận ma túy từ N đưa với mục đích đem về H bán kiếm lời. Do vậy, S cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mua bán trái phép chất ma túy do mình và đồng phạm gây lên.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với Lương Văn N: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, chưa được hưởng lợi từ việc mua bán chất ma túy; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Quan điểm của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có cơ sở chấp nhận, cần xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo cùng đồng phạm đã gây lên. Thấy cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội không thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe người phạm tội và phòng ngừa tội phạm chung là cần thiết.

Đối với Nguyễn Trường S được xác định vai trò sau Lương Văn N là người thực hành nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2004 đã bị Tòa án huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích; Ngày 06/11/2019 bị TAND huyện Thường Tín xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo chưa chấp hành quyết định của bản án. Do việc phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với Lương Văn N mới thỏa đáng. Khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích của bản án số 105/2019/HSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Buộc bị cáo chấp hành phạt tù chung của hai bản án theo quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét gia đình các bị cáo đều khó khăn, chưa được hưởng lợi trong việc mua bán ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên Th, là người đưa ma túy cho N: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định đối tượng có đặc điểm nhân thân, lai lịch như lời khai của N, là Vì Xuân Th sinh năm 1977, trú tại bản T, xã C, huyện M, tỉnh S. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh, triệu tập nhưng Vì Xuân Th

không có mặt tại địa phương, không ai biết đi đâu, làm gì nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Trường T2, Lê Văn H do không biết về hành vi phạm tội của Nguyễn Trường S và Lương Văn N nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng vụ án: Chất ma túy thu giữ của các bị cáo có khối lượng 939,77g là Methamphetamine, sau khi đã trích mẫu giám định có khối lượng còn lại 913,56g, là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen, trắng đã cũ, bên trong có 02 sim vinaphone thu giữ của Lương Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, bên trong có 01 sim vinaphone thu giữ của Nguyễn Trường S. Được xác định các bị cáo dùng để liên lạc với nhau khi thực hiện hành vi mua bán ma túy, cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu honda màu sơn trắng, đen, bạc, BKS 26G1-136.26 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lương Văn N. Được xác định là phương tiện bị cáo N dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước.

Đối với giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mang tên Lương Văn N. Xét đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Lương Văn N.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn N, Nguyễn Trường S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 39; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lương Văn N tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 04/9/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 39, Điều 58; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Trường S tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích của Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Buộc Nguyễn Trường S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 04/9/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong dán kín một mặt đề chữ: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu gửi giám định vụ Nguyễn Trường S, Lương Văn N mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm T ngày 03/9/2019 khối lượng 913,56 gam (Chín trăm mười ba phẩy năm mươi sáu gam)”. Tại mép dán có chữ ký thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hòa Bình. *(Một số dấu mờ nhòe không rõ nét)*

+ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín một mặt đề chữ: “MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY; CBGD: Đỗ Thành Công; Số nhận giám định: 233 ngày 04 tháng 9 năm 2019; Số thông báo KLGD: 233 ngày 11 tháng 9 năm 2019; CQ trung cầu: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình; Số 106/PC04 ngày 04 tháng 9 năm 2019; Tên đối tượng: Nguyễn Trường S và Lương Văn N; Tên mẫu: Methamphetamine, Số lượng: 01 (16,21g)” Tại mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình. *(Một số dấu mờ nhòe không rõ nét)*

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng, có số IMEI1: 355 810 097 648 763; IMEI2: 3558 2609 2648 764. Bên trong có 02 (hai) sim Vinaphone. máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc chi tiết bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong, có số IMEI: 357 797/06/1876 46/2. Bên trong có 01(một) sim Vinaphone.

+ 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005686, biển số đăng ký 26G1-163.26, tên chủ xe: Lường Văn N.

+ 01(một) xe máy nhãn hiệu HONDA màu sơn: Trắng, đen, bạc. Gắn BKS: 26G1-163.26; Số máy: HC12E-7234440; Số khung: RLHHC 1250 FY234383. Xe đã cũ chày xước, phần yên đã bị rách và qua sử dụng không kiểm tra tình trạng máy móc bộ phận chi tiết xe.

- Trả lại cho bị cáo Lường Văn N:

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 0510 43166 mang tên Lường Văn N.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 170 167 012 603 mang tên Lường Văn N.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số: 170 167 012 603 mang tên Lường Văn N.

Chi tiết các vật chứng được nêu tại biên bản giao nhận vật chứng số 48/BB-GNVC ngày 25/06/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lường Văn N, Nguyễn Trường S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/8/2020).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội,
- TANDCC tại Hà Nội
- VKSND tỉnh HB;
- Công an tỉnh HB;
- Cục thi hành án DS tỉnh HB;
- Trại tạm giam CA tỉnh HB,
- Bị cáo, người bào chữa,
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Túc

